

**Nguyễn Phi Long**

Chuyên viên phân tích

[Long.nguyenphi@mbs.com.vn](mailto:Long.nguyenphi@mbs.com.vn)**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

[Tuan.hoangcong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn)

*Trong tháng 07, NHNN đã hút ròng 35 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở đồng thời hạ 25 điểm cơ bản lãi suất tín phiếu xuống mức 2,75%/năm. Thanh khoản hệ thống khá dồi dào khiến lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Tỷ giá liên ngân hàng đã giảm 0,4% về mức 23.205 đồng/USD do chênh lệch lãi suất USD-VND duy trì ổn định trong tháng 07. Nhu cầu tái đầu tư đầu Q3/2019 khiến tỷ lệ trúng thầu TPCP trên thị trường sơ cấp ở mức cao, đạt 89% dù lợi suất trúng thầu giảm trung bình 20 điểm cơ bản ở tất cả các kỳ hạn. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp cũng điều chỉnh giảm bình quân 35,5 điểm cơ bản. 7T2019, KBNN đã huy động thành công 156,6 nghìn tỷ đồng TPCP cho NSNN, hoàn thành 60% kế hoạch năm. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng tháng thứ 9 liên tiếp trên thị trường thứ cấp, với quy mô mua ròng đạt 1,4 nghìn tỷ đồng.*

**Thị Trường Tiền Tệ****NHNN giảm lãi suất tín phiếu xuống mức 2,75%/năm khiến lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn**

Từ ngày 19/07, NHNN hạ 25 điểm cơ bản lãi suất tín phiếu kỳ hạn 7 ngày từ mức 3%/năm xuống còn 2,75%/năm. NHNN đã hút ròng 23 nghìn tỷ đồng trên kênh tín phiếu và hút ròng 12 nghìn tỷ đồng qua nghiệp vụ reverse repo. Như vậy trong tháng 07, NHNN đã hút 35 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở sau khi bơm ròng 63,8 nghìn tỷ trong tháng 06, nâng lượng hút ròng từ đầu năm đến nay lên 132,5 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm mạnh trong tháng 07 về sát ngưỡng 2,75%/năm của lãi suất tín phiếu. Các ngân hàng hiện vay vốn trên thị trường liên ngân hàng với mức lãi suất qua đêm là 2,65%/năm, thấp hơn 1,08% so với cuối tháng 06. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng cũng điều chỉnh giảm lần lượt 98, 86, 72 điểm cơ bản, về mức 2,65%, 2,95% và 3,18%/năm.

**Thuật ngữ viết tắt:**

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

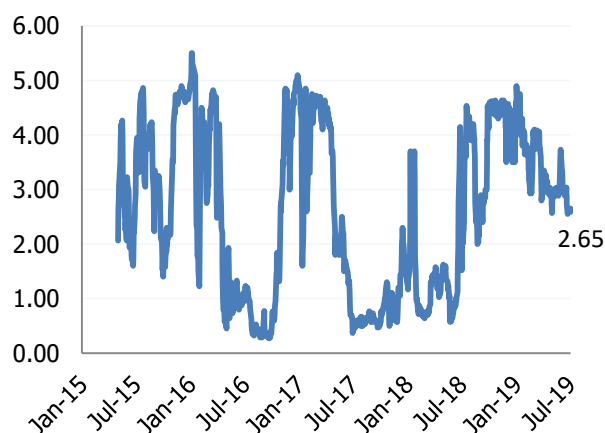
**Tỷ giá liên ngân hàng giảm 97 đồng (-0,4%), giao dịch ở mức 23.205 đồng/USD**

Trong kỳ họp cuối tháng 7, Fed tuyên bố hạ lãi suất 25 điểm cơ bản về mức 2% - 2,25%, đúng như kỳ vọng của giới đầu tư. Tuy vậy, chỉ số sức mạnh đồng USD DXY index đã tăng mạnh 2,39 điểm (+2,5%) trong tháng 07, từ mức 96.13 lên mức 98.52 điểm. Đồng nhân dân tệ chỉ tăng nhẹ 0.01 CNY/USD tại thời điểm cuối tháng 7 so với tháng trước lên mức 6.87 CNY/USD, nhưng đã vọt lên mức 6.94 (+1%) khi đàm phán thương mại Mỹ-Trung kết thúc tiếp tục không

đạt thỏa thuận nào, đồng thời tổng thống Mỹ Donald trump đe dọa sẽ áp thêm 10% thuế lên 300 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu còn lại của Trung Quốc sang Mỹ từ ngày 01/09. Tỷ giá USD và NDT sẽ tiếp tục có nhiều biến động trong tháng 08 trong khi thị trường chờ đợi vòng đàm phán cấp cao giữa Mỹ và Trung Quốc trong tháng 09 tới. Trên thị trường ngoại hối trong nước, tỷ giá VND/USD liên ngân hàng chốt phiên cuối tháng 07 điều chỉnh giảm về mức 23.205 đồng/USD, tương ứng với mức giảm 97 đồng (-0,4%) so với ngày 28/06. Còn tại thị trường tự do, VND tăng giá 0,46% so với USD (so với cuối tháng 06), giao dịch ở mức 23.190 đồng/USD ngày 31/07, thấp hơn 0,17% so với đầu năm. Trong khi đó, tỷ giá trung tâm lại tăng 07 đồng, giao dịch ở mức 23.073 đồng/USD.

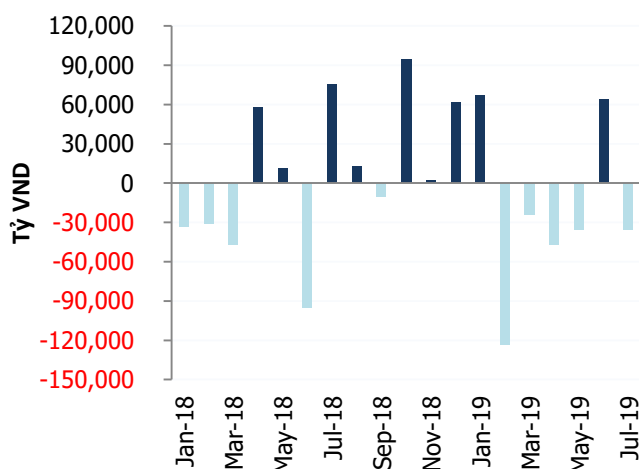
Diễn biến một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD: từ đầu năm đến nay, đồng Baht Thái tăng 4,68%, Rupee Indonesia tăng 2,35%, PHP tăng 2,39%, SGD giảm 0,95%, NDT giảm 0,28% và VND tăng 0,03%.

**Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)**



Nguồn: NHNN, MBS.

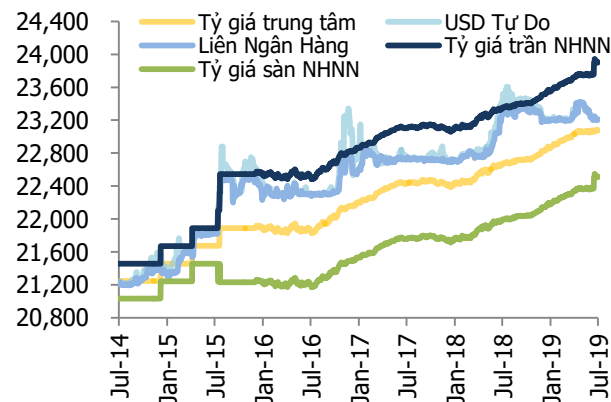
**Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng**

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
26/04	2,84	3,01	3,27	3,48
31/05	2,80	2,98	3,18	3,38
28/06	3,73	3,77	3,81	3,90
31/07	2,65	2,79	2,95	3,18

(%)

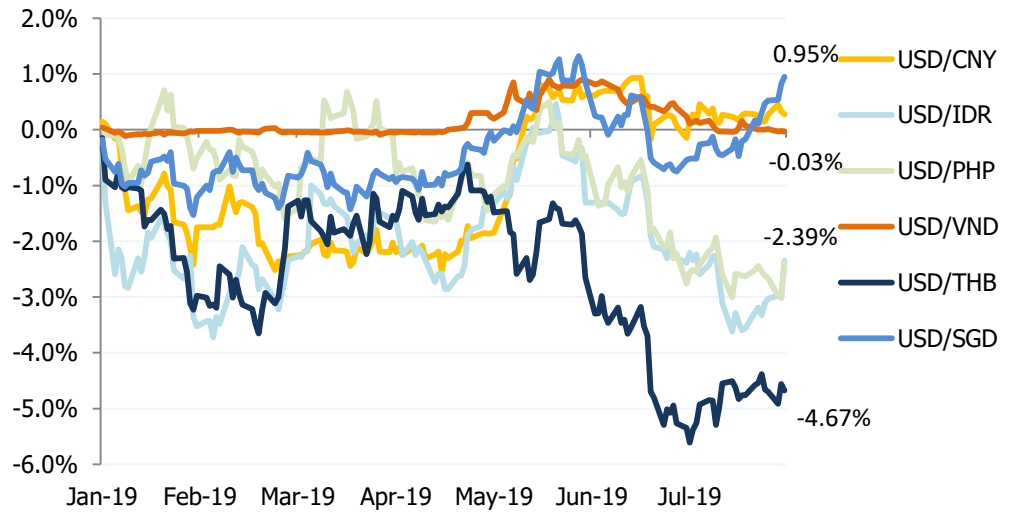
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 4. Tỷ giá USD/VND**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với USD**



Nguồn: Bloomberg.

## Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

### Thị trường sơ cấp

#### Lợi suất tiếp tục sụt giảm mạnh, tỷ lệ trúng thầu cao ở mức 89%

Trong tháng 07, KBNN gọi thầu 36 nghìn tỷ đồng TPCP, trong đó có 32.081 tỷ đồng TPCP trúng thầu, tương ứng với tỷ lệ trúng thầu ở mức cao, đạt 89%. Nhu cầu đầu tư TPCP cuối Q2 đầu Q3 tiếp tục tăng cao khi giá trị đăng ký trong tháng 07 gấp 3,26 lần giá trị chào bán, dù lợi tức TPCP tiếp tục giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn trên thị trường sơ cấp. TPCP kỳ hạn 10N và 15N tiếp tục có tỷ lệ trúng thầu cao, lần lượt ở mức 100% và 92%, đạt 13,5 và 12,4 nghìn tỷ, chiếm 42% và 39% tổng giá trị trúng thầu. Kỳ hạn 30N huy động thành công 1.971 tỷ trong số 2.000 tỷ đồng chào thầu, tương đương với tỷ lệ trúng thầu 99%. Như vậy, từ đầu năm tới nay, KBNN đã huy động được 156,6 nghìn tỷ đồng TPCP cho NSNN, hoàn thành 60% kế hoạch năm 2019.

Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn so với thời điểm cuối tháng 06. Lợi tức trúng thầu kỳ hạn 10N giảm 20 điểm cơ bản từ mức 4,64%/năm xuống còn 4,44%/năm, kỳ hạn 15N, 20N và 30N giảm lần lượt 32, 37, 27 điểm cơ bản, lần lượt ở mức 4,68%, 5,15% và 5,51%/năm. Sự điều chỉnh giảm lợi suất TPCP Việt Nam cùng thời điểm khi lợi tức TPCP các nước trên thế giới đều sụt giảm mạnh do Fed và các NHTW thế giới đồng loạt hạ lãi suất trong thời gian vừa qua.

## Thị trường thứ cấp

### Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm mạnh, thanh khoản tăng 15% so với tháng 06

Lợi tức TPCP trên thị trường thứ cấp cũng giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn so với thời điểm cuối tháng trước, với mức giảm bình quân 35,5 điểm cơ bản. Lợi suất kỳ hạn 1N, 2N, 3N, 5N, 7N, 10N, 15N hiện ở mức 2,98%, 3,07%, 3,15%, 4,02%, 4,46% và 4,73%/năm, giảm lần lượt 30, 47, 51, 40, 24, 23 và 34 điểm cơ bản.

Thanh khoản thị trường thứ cấp cao nhất trong vòng 4 tháng với tổng GTGD đạt 190,8 nghìn tỷ đồng (+15%MoM), trong đó tỷ trọng giao dịch repo và outright khá cân bằng, chiếm lần lượt 49% và 51% tổng GTGD, đạt 93,5 và 97,3 nghìn tỷ đồng. Khối ngoại giao dịch sôi động ở cả hai chiều, mua ròng 1401 tỷ đồng, tháng thứ 09 khối này mua ròng liên tiếp trên thị trường TP thứ cấp, nâng lượng mua ròng của khối ngoại từ đầu năm đến nay lên mức 11,3 nghìn tỷ đồng.

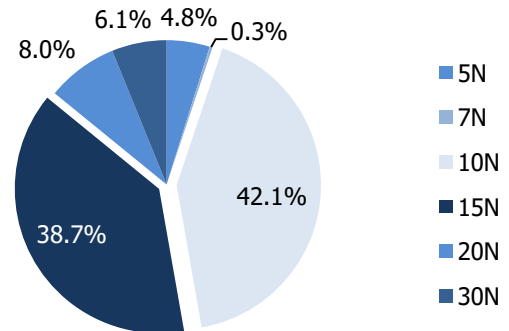
Lợi suất TPCP 10N giảm ở hầu hết các quốc gia so với thời điểm đầu năm: TPCP 10N của Mỹ giảm 67 điểm cơ bản xuống 2,01%/năm, EU: -0.44%/năm (-68bps), Nhật Bản: -0.15% (-16bps), Trung Quốc: 3,16% (-2bps).

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP tháng 07/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	2.500	1550	62%	3,55% - 3,75%
7N	500	100	20%	3,97%
10N	13.500	13.500	100%	4,44% - 4,62%
15N	13.500	12.403	92%	4,68% - 4,94%
20N	4.000	2557	64%	5,15% - 5,42%
30N	2.000	1.971	99%	5,51% - 5,60%
<b>Tổng</b>	<b>36.000</b>	<b>32.081</b>	<b>89%</b>	<b>Đơn vị: tỷ đồng</b>

Nguồn: HNX, MBS.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T07/2019



Nguồn: HNX, MBS.

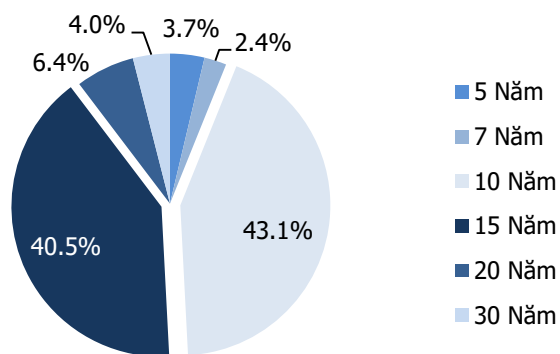
Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch H1/2019	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong H1	% Kế hoạch H1	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	17.000	40.000	4.256	25%	11%
7 Năm	10.500	30.000	3.550	34%	12%
10 Năm	56.000	70.000	43.332	77%	62%
15 Năm	56.000	78.000	41.605	74%	53%
20 Năm	8.000	20.000	7.085	89%	35%
30 Năm	6.000	22.000	5.285	88%	24%
<b>Tổng</b>	<b>153.500</b>	<b>260.000</b>	<b>105.113</b>	<b>68%</b>	<b>40%</b>

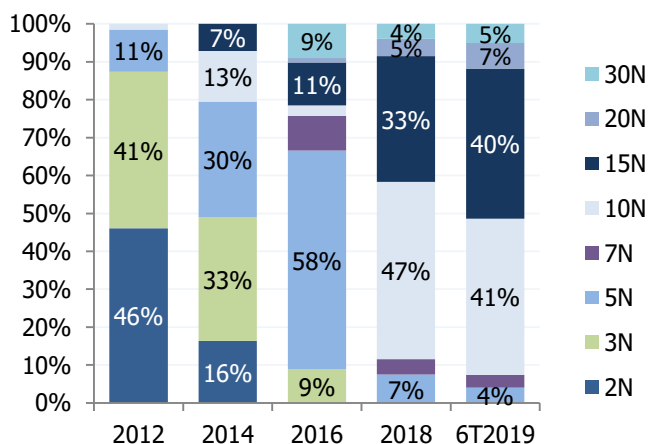
Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 7T2019



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm

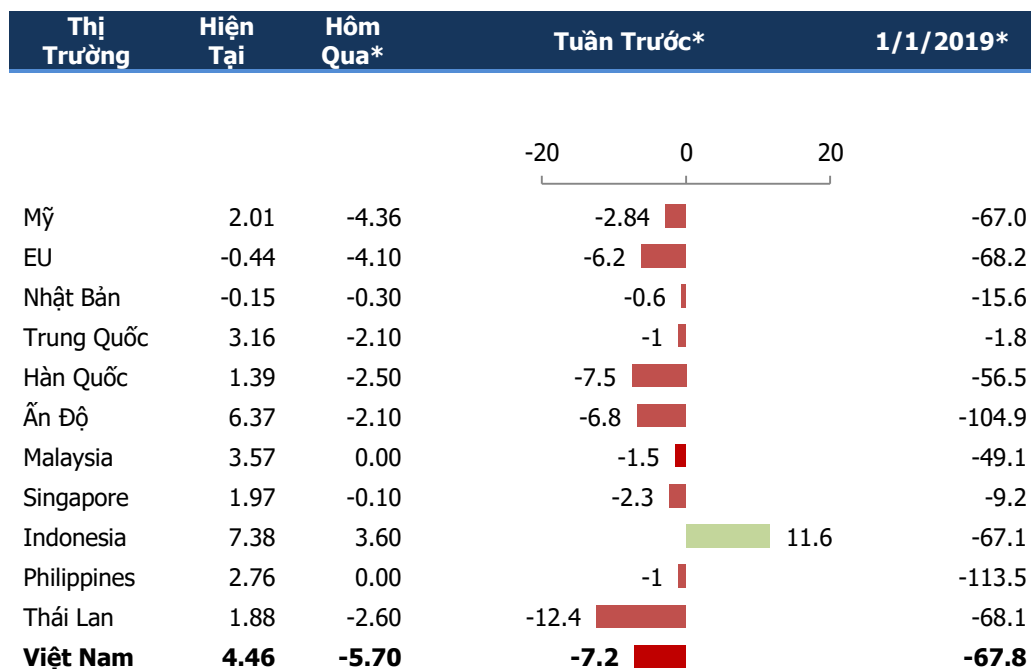


Nguồn: HNX, MBS.

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

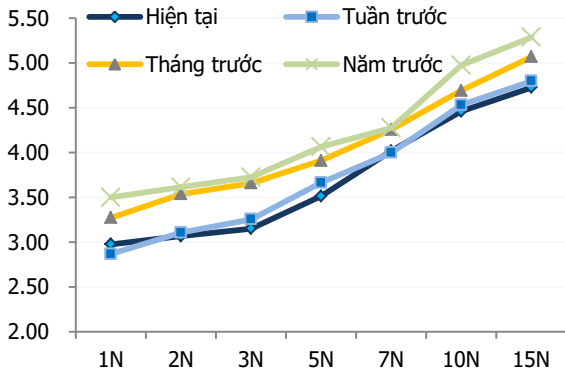
Tính đến ngày 31/07/2019

\*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 12. Lợi suất TPCP (%)**



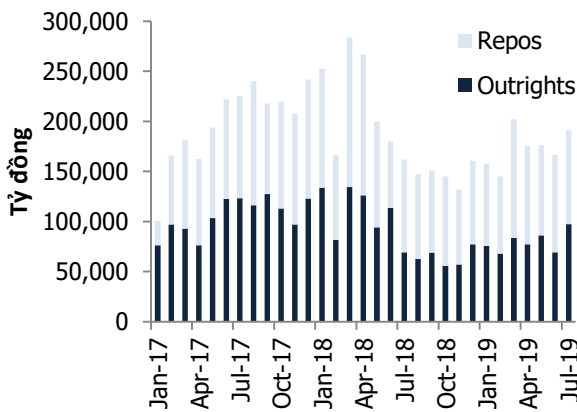
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)**



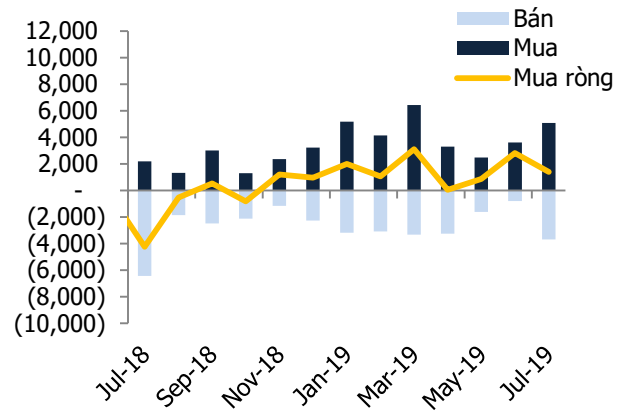
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 14. GTGD Outrights và Repos trên thị trường thứ cấp**



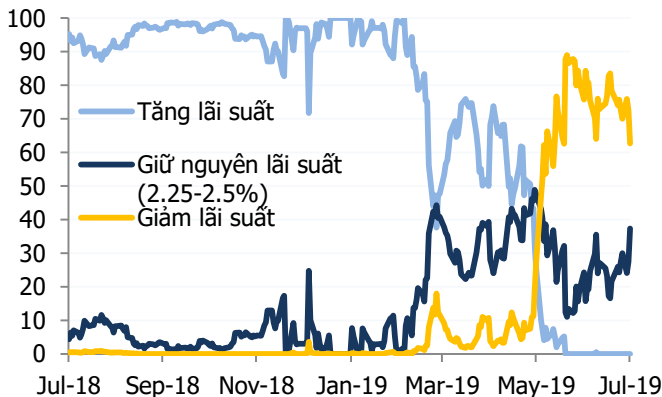
Nguồn: HNX.

**Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp**



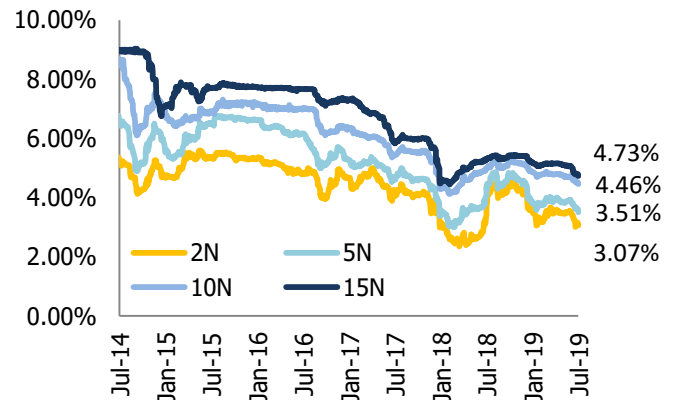
Nguồn: HNX.

**Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 09**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp**

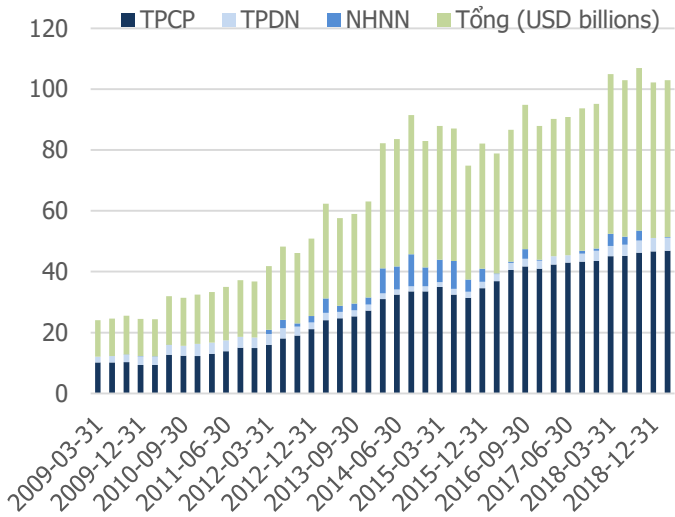


Nguồn: Bloomberg.

## Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

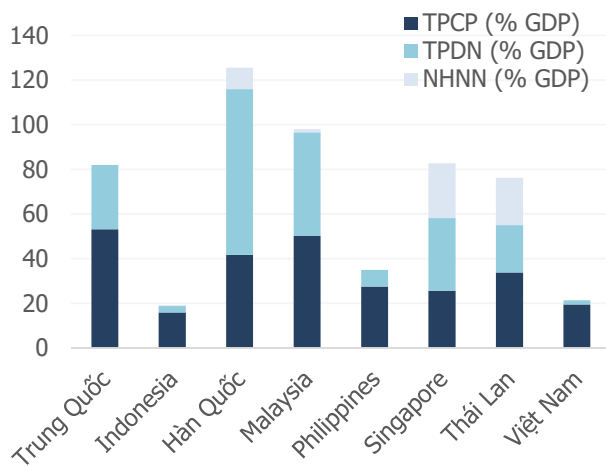
Trong 07 tháng đầu năm, ngành ngân hàng dẫn đầu về lượng trái phiếu phát hành: 8/11 doanh nghiệp top đầu về lượng TPĐN phát hành là các ngân hàng. Trong tháng 07, VPB đã phát hành thành công 300 triệu USD (tương đương với 07 nghìn tỷ đồng) trái phiếu quốc tế tại Singapore, với kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 6,25%/năm, trả lãi 6 tháng/lần, sử dụng USD là loại tiền tệ phát hành và thanh toán. Đợt phát hành thành công này đã nâng giá trị trái phiếu VPB phát hành từ đầu năm đến nay lên gần 13.000 tỷ đồng, đứng đầu thị trường. Một số ngân hàng khác như TPB cũng đã thông báo kế hoạch phát hành 200 triệu USD trái phiếu quốc tế để tăng vốn cấp II trong năm 2019, SHB vừa công bố lấy ý kiến cổ đông kế hoạch tăng vốn thông qua phương án chào bán trái phiếu quốc tế.

**Hình 18. Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam**



Nguồn: ADB, MBS.

**Hình 20. Quy mô các thị trường trái phiếu**



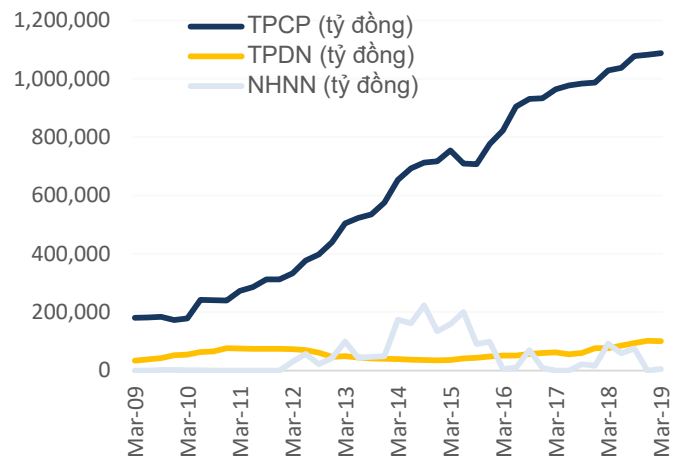
Nguồn: ADB, MBS.

**Hình 19. Dư nợ trái phiếu đến Q1/2019**

Tỷ đồng	Dư nợ	% Tổng dư nợ
TPCP	919.151	77%
Tín phiếu NHNN	4.900	0,4%
TP CPBL	168.177	14%
TPĐN	100.731	8%
<b>Tổng dư nợ TP</b>	<b>1.192.959</b>	<b>100%</b>

Nguồn: ADB, MBS.

**Hình 21. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009**



Nguồn: ADB, MBS.

**Hình 22. Top 10 doanh nghiệp phát hành trái phiếu 7T2019**

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	12.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
ACB	3 Năm	7.850	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	3-5 Năm	5.000	6,3%-6,8%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
LPB	2-10 Năm	4.100	6,7%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	2-3 Năm	3.600	6,3-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
Seabank	2-3 Năm	3.250	6,7%-7,3%	Cố định	12 tháng/lần	
ABB	3 Năm	2.500	7,0%	Thả nổi	12 tháng/lần	
REE	10 Năm	2.320	7,3%	Cố định		
BAB	2N – 3N	2.200	6,4%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VPL	5 Năm	2.000	10,5%	2 kỳ đầu: 10,5%. Các kỳ sau: 4,5% + LSTC	3 tháng/lần	TP chuyển đổi, không có TSĐB
MSR	5 Năm	2.000	10,2%	2 kỳ đầu: 10,2%. Thả nổi: 3,3% + LSTC		TSĐB: cổ phiếu MSR

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

**Hình 23. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong tháng 06 và tháng 07/2019**

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
<b>Ngân Hàng</b>							
VPB	17/07/2019	3 Năm	12.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: USD.
ACB	10-27/06/2019	3 Năm	5.500	6,7%-6,75%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	27/06-19/07/2019	2 – 10N	4.100	6,7%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	19-25/06/2019	2 Năm	1.000	6,70%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	17/06/2019	2N – 3N	1.300	6,4%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	29/05-24/06/2019	3 Năm	800	6,6-7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	28/05-27/06/2019	3 Năm	1.600	6,3-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
VIB	25/06-27/06/2019	3-5 Năm	5.000	8,83%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
<b>BĐS, XD, Hạ Tầng</b>							
Đầu tư & BĐS Ngọc Minh	28/06/2019	4 Năm	1.300	11,8%	LSTC + 4,75%	3 tháng/lần	Có TSĐB
DXG	03/07/2019	2 Năm	74	11		6 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu DXG
SCR	04/07/2019	3 Năm	300	12%		3 tháng/lần	
Hưng Thịnh Land	27/06/2019	2 Năm	1.000	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau thả nổi: LSTC + 4%	3 tháng/lần	TSĐB: 16.308m2 sàn dự án Melody Vũng Tàu, 28tr cổ phần Hưng Thịnh Land, nguồn thu dự án Richmond City
BDC	25/06/2019	3 Năm	600	11%		3 tháng/lần	
CTCP BĐS Tiến Phước	25/06/2019	3 Năm	350	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau:	6 tháng/lần	



					LSTC +3,5%		
BDS Tân Liên Phát Sài Gòn	21/06/2019	1 Năm	1.561	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BDS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	1 Năm	1.386	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BDS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	3 Năm	593	9,35%	Kỳ đầu: 9,35%. Kỳ sau: LSTC + 1,42%	3 tháng/lần	
CTCP Xây Lắp 6	20/06/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 5,4tr cổ phần VRM
CTCP đầu tư XD Vịnh Nha Trang	12/6/2019	10 Năm	650	10%	4 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
HDG	11/6/2019	15 tháng	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Hoàng Trường	13-18/06/2019	5 Năm	925	9.50%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: 3% + LSTC	3 tháng/lần	TSDB: 19.5tr cổ phiếu VIC
HLL	5/6/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 110.5tr cổ phiếu HLL, 2.55tr cổ phiếu VRM
TNHH Quan Minh	14/06/2019	2 Năm	150		LSTC + 4%	3 tháng/lần	
PDR	24/06/2019	1 Năm	150	14%		3 tháng/lần	
NVL	14/05-28/06/2019	1N-4N	1.300	11,0%-11,75%		6 tháng/lần	Có TSDB
<b>Chứng khoán</b>							
TVB	04/07/2019	3 Năm	80	11%		6 tháng/lần	
VPS	6/6/2019	2 Năm	150	9%	Cố định kỳ đầu. Kỳ sau thả nổi biên lãi 2,3%	6 tháng/lần	
<b>Khác</b>							
CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc	20/05-18/07/2019	3 Năm	2.245	10,0%	1 năm đầu: 10%/năm. Sau đó: 4% + LSHD 12 tháng	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
TTCG	03/07/2019	2N	100	12%		3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư Con cưng	28/06/2019	18 tháng	98	11%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Mặt trời sông Hàn	13/06-04/07/2019	54-60 tháng	700	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSDB
TNHH Mặt trời sông Hàn	10/6/2019	18-30 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Kinh doanh và đầu tư Bình Dương	27/06/2019	60 tháng	500	10,4%		3 tháng/lần	Có TSDB
Cty Đtư cho thuê tài sản TNL	18/04-30/06/2019	1-3N	198.3	9-9,7%			
GEG	14/06/2019	2 Năm	235	11.5%-12%		6 tháng/lần	
CTCP TMQT tân đại tây dương	20-24/06/2019	1 Năm	100	9%		12 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Du lịch Thiên Minh	12/6/2019	4-5 Năm	150	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: 3,8% + LSTC	12 tháng/lần	Có TSDB
Sovico Holdings	29/05 – 24/07/2019	3 Năm	900	11%	Cố định	6 tháng/lần	

CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	19/06/2019	5 Năm	450	9%	Năm đầu: 9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Bông Sen	17/06/2019		400	12%	Cố định	3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư Helios	10/6/2019	5 Năm	1.500	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
CTCP Gami Hội An	12/6/2019	15, 23, 30 Tháng	650	10,45 - 11,5%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 4/4,5%		
CTy Tư vấn đầu tư Vũ Thái	3/6/2019	1 Năm	18	8%	Cố định	6 tháng/lần	
BNC	29/05-28/06/2019	7 Năm	1.340	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

## SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.